TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 01 - 2021
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Văn S**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quang Th**
2. Ông **Nguyễn Viết X**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* **Ông Trương Văn Ph** - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* **Ông Lê HA** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 426/2020/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, về việc "*Tranh chấp Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐ-HNGĐ ngày 30/10/2020, giữa:

Nguyên đơn:* **Bà Võ Thị Gi, sinh năm 1961 (*Có mặt*)

* *Bị đơn:* **Ông Phan Văn D**, sinh năm 1963 (*Có mặt*).

Cùng trú tại: Tổ 4, ấp Thuận Hòa 1, xã Th L, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 17/11/2020, các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Gi trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Gi và ông Phan Văn D chung sống với nhau từ năm 1981, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th L, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Qúa trình chung sống thời gian đầu sống rất hạnh

phúc. Từ năm 1985 cho đến nay, ông D tuy có chịu khó làm ăn, nhưng thường xuyên chơi đánh bài, nhiều lần bà Gi khuyên giải nhưng ông D vẫn không thay đổi, càng ngày ông D càng uống rượu nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con, bà Gi đã chịu đựng rất nhiều, cho đến nay không thể sống chung được với nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hòa giải. Vì vậy, nay bà Gi khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Phan Văn D.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, có 03 con chung các con đã trưởng thành nên bà Gi không yêu cầu giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Võ Thị Gi không trình bày gì thêm.

** Tại biên các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn D trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Văn D và bà Võ Thị Gi tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 1981, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th L, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Qúa trình chung sống vợ chồng rất hạnh phúc. Đến năm 2020, do đã già yếu nên ông D nghỉ ở nhà, không đi làm, thời gian ở nhà vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông D không có thu nhập ổn định nên tôi có đi uống rượu thường xuyên, về nhà bà Gi có nói này nọ nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Nay ông D xác định tình cảm của ông D dành cho bà Gi vẫn còn nên có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Gi.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, có 03 con chung các con đã trưởng thành nên ông D không yêu cầu giải quyết nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa bà Gi và ông D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà Gi cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn; ông D không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Gi mà có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, tuy nhiên bà Gi vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn, qua xác minh tại chính quyền địa Ph được biết vợ chồng ông bà cũng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nên bà Gi yêu cầu ly hôn với ông D là có căn cứ. Do đó, căn cứ điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho bà Gi được ly hôn với ông D.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn do nguyên đơn Võ Thị Gi thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn ông Phan Văn D có nơi cư trú tại xã Th L, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị Gi và ông Phan Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1985, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Th L, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định nên được pháp luật bảo vệ. Bà Gi cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D không quan tâm gia đình, thường xuyên chơi đánh bài, nhậu nhẹt, ngoài ra còn có hanh vi chửi bới bà Gi. Ông D thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nhưng ông D vẫn mong muốn gia đình được đoàn tụ và không đồng ý ly hôn với bà Gi thường xuyên. Qua nhiều phiên hòa giải, mặc dù ông D đã xin bà Gi cho cơ hội để được đoàn tụ gia đình, tuy nhiên bà Gi vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn. Qúa trình xác minh tại địa Ph thì được biết vợ chồng bà Gi và ông D vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nay bà Gi xác định tình cảm thực sự đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên xử cho bà Võ Thị Gi được ly hôn với ông Phan Văn D là phù hợp và có căn cứ.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bà Võ Thị Gi phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Tuyên xử cho bà Võ Thị Gi được ly hôn với ông Phan Văn D.

2. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Võ Thị Gi phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng***)**, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004483, quyển số 0090 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện ĐP;
- Chị cục THADS huyện ĐP;
- Đương sự;
- UBND xã Th L;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn S